

Người mãi mê với... văn hóa

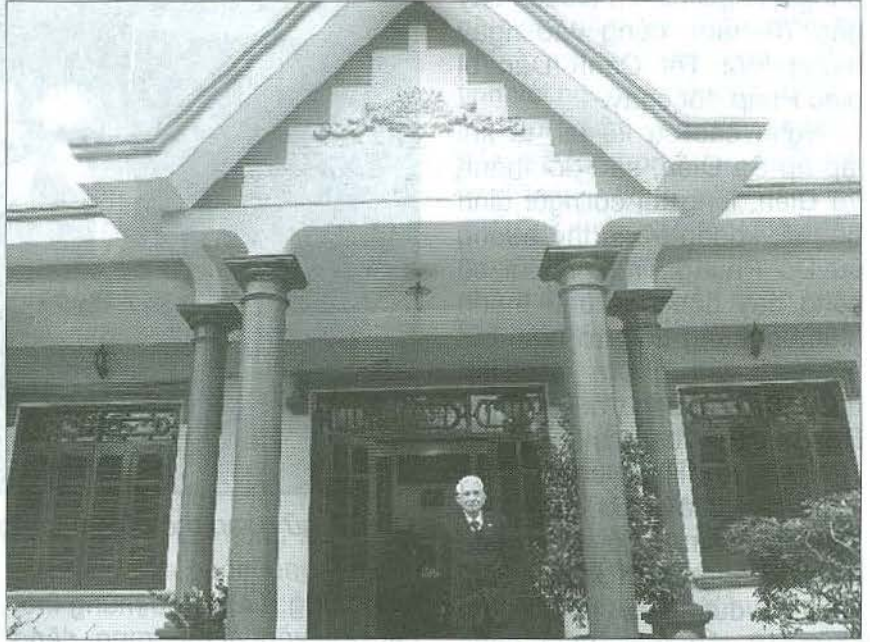
■ *Bài và ảnh LÊ DUY SỰ*

Tôi gặp ông Nguyễn Nhiên, cựu Trưởng phòng Văn hóa Thông tin thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nhà ông ở thôn Yên Lãng, xã Yên Thọ, thị xã Đông Triều, một vùng quê “địa linh nhân kiệt”.

Nguyễn Nhiên sinh năm 1938. Khi còn nhỏ cậu bé Nhiên lẻo đẻo theo cha đi phá kho thóc của Nhật, dân làng gọi là thằng lỗ lẻo bởi người gầy gò. Lớn lên một chút, thấy người nông dân lao động vất vả mà ai cũng nghèo làm cậu bé suy nghĩ nhiều lắm. Cha đi theo Cách mạng, ngày ngày cậu ghé trường học lớn cái chữ, hòa bình lập lại, Nhiên được gửi đi dự lớp bồi dưỡng ngắn hạn rồi về làm công tác thông tin. Năm 1961, Nguyễn Nhiên được kết nạp vào Đảng, làm Bí thư Đoàn thanh niên xã rồi làm Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện Đông Triều. Ít lâu sau, Nguyễn Nhiên chuyển sang làm công tác dân vận, rồi làm Trưởng phòng Văn hóa Thông tin cho đến ngày nghỉ hưu.

Dặm đường công tác của cụ Nguyễn Nhiên thật phong phú. Giữ chức Huyện ủy viên Đông Triều, phụ trách công tác dân vận khi còn rất trẻ. Năm 1980 cụ nhận quyết định chuyển sang làm Trưởng phòng Văn hóa huyện

Vốn có duyên với văn hóa nên những năm tháng này có ý nghĩa nhất của cụ. Là người luôn tâm huyết với văn hóa, cụ



đề xuất, chỉ đạo phục chế, trùng tu nhiều di tích văn hóa lịch sử như dựng lại bia đá thời Lý, mà cụ coi như cổ vật quốc gia cần phải bảo vệ giữ gìn. Tiếp đó, xây dựng nhà trưng bày lưu niệm về chiến khu Đông Triều, còn gọi là chiến khu Trần Hưng Đạo trên diện tích 500m²; đài tưởng niệm tri ân 12 chiến sĩ tháng 4/1947 không may bị quân Pháp phát hiện, cố thủ dưới hầm sâu, thà hi sinh không đầu hàng giặc nên bị giặc hun khói cho đến chết tại làng Yên Lãng.

Đông Triều là miền quê văn hóa với nhiều di tích lịch sử. Ngoài có công bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa lịch sử, Nguyễn Nhiên còn viết cuốn

sách ghi lại những di tích văn hóa trên quê hương Đông Triều. Cuốn sách có giá trị như “cẩm nang” cho lớp người làm văn hóa sau này. Do có những cống hiến cho ngành văn hóa, cụ Nguyễn Nhiên nhiều lần được nhận Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Sau 20 năm làm văn hóa, khi về nghỉ, cụ Nguyễn Nhiên vẫn chưa hết yêu công việc này. Cụ thường xuyên cùng với những cán bộ đương chức chỉ bằng tuổi con cháu mình mãi mê đi sưu tầm các di tích lịch sử văn hóa địa phương, không bỏ sót di tích nào, lại còn viết sách.

(Xem tiếp trang 21)

cõi”, người làm nên nghiệp lớn của Chúa Nguyễn ở Đàng Trong và Nhà Nguyễn sau này. Giai thoại kể lại, để tránh bị chúa Trịnh mưu sát, Nguyễn Hoàng được Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm sấm truyền: “Hoành Sơn nhất đại, vạn đại dung thân”, nghĩa là: “Một dải Hoành Sơn có thể dung thân được muôn đời”. Nguyễn Hoàng sau đó được Trịnh Kiểm chấp thuận cho “vượt” Hoành Sơn vào trấn thủ Thuận Hóa, tránh được họa tận diệt của nhà Trịnh.

Trên đỉnh đèo Ngang thì Hoành Sơn Quan được xem như một chứng tích lịch sử đặc biệt, một điểm nhấn cho vẻ đẹp của dãy núi Hoành Sơn, là dấu tích hiển hách của một thời binh lửa. Năm 1833, vua Minh Mạng cho làm Hoành Sơn Quan cao hơn 4 mét cùng ngót nghét gần 2.000 bậc đá uốn

lượn theo núi đồi ở hai mặt trước sau. Đặc biệt hơn, từ năm 1935-1937 vua Minh Mạng cho đúc 9 đỉnh đồng. Mỗi đỉnh chạm 17 bức họa tiết và 1 bức họa thư gồm các chủ đề về vũ trụ, núi sông, chim thú, sản vật, vũ khí... tập hợp thành bức tranh toàn cảnh của đất nước Việt Nam thống nhất thời nhà Nguyễn... Và cảnh vật của Hoành Sơn - đèo Ngang vinh dự ngự trị trên Huyền đỉnh, là chiếc đỉnh cuối cùng trong Cửu đỉnh nhà Nguyễn. Huyền đỉnh nặng 1.935 kg, được đặt bên phải Tuyên đỉnh, đối diện khám thờ vua Duy Tân trong Thế Miếu.

Đến đời vua Thiệu Trị, ông tiếp tục cho dựng văn bia cách Hoành Sơn Quan khoảng 20 mét làm cho con đèo này không chỉ là tuyệt tác huyền ảo thơ mộng về cảnh quan thiên nhiên mà còn chứa đầy khí

thiên của trời đất núi sông. Cũng trong một lần Ngự giá Bắc tuần vua Thiệu Trị cho tạc thơ vào đá tựa như một lời sấm ngợi ca về bức tường thành vững chãi Hoành Sơn: *Gìn Nam giữ Bắc chia nghiêm cửa/ Suốt cổ về kim chốt chặt đàng.*

Trong chiến tranh chống Mỹ, phòng tuyến đèo Ngang là một trong những trọng điểm bị kẻ thù đánh phá ác liệt. Dải đất núi non xanh tươi, sông suối mát lành, sơn thủy hữu tình một thời đã trở thành chốt chặn giao tranh giữa địch và ta. Chiến địa ấy có lần khiến nhà thơ Lê Anh Xuân phải thốt lên: *Dù đèo Ngang tôi chưa từng đến/ Thơ bà huyện Thanh Quan tôi đã thuộc lòng/ Hoa lá cỏ cây có bị bom cháy xém?/ Mái nhà kia dưới núi có còn chăng?...■*

Người mãi mê...

(Tiếp theo trang 16)

Nguyễn Nhiên lấy cuốn sách “Đất và người Yên Lãng”, do ông viết tặng tôi. Yên Lãng quê “người lính già văn hóa” là “địa linh nhân kiệt”, người Yên Lãng giàu lòng yêu nước, thời đại nào cũng có người tài. Tiêu biểu là Vũ Phục được vua Hùng thứ 18 phong “Thượng Đẳng Phúc Thần”. Khi mất vua ban cho dân làng 300 quan tiền, cấp 100 ấp để xây dựng đình thờ (Thành hoàng làng), hằng năm dân làng mở hội cúng tế để ghi nhớ công ơn của Ngài.

Đến đời Lê có cụ Nguyễn Đình Sâm đỗ tiến sĩ làm quan trong triều, mỗi khi vinh quy bái tổ dân làng đón rước trọng vọng, cờ giông trống nổi, được vua ban cấp đất, thu hút người đến định cư ngày càng đông. Khi mất được vua ban Thành hoàng làng, được thờ tại đình Xuân Quang. Tiến sĩ Sâm có nhiều bài thơ được Nhân dân truyền tụng, có bài được khắc vào bia đá: *Đất Nam Lang còn mãi sau này/ Nước suối vàng như dòng sữa*

mẹ/ Nuôi con người mãi mãi về sau/ ... Chùa mục đồng có tổ cùng ta/ Bao non châu về tụ lại...

Sách của Nguyễn Nhiên dành phần nhiều nói về thời đại cụ đang sống - Thời đại Hồ Chí Minh, thời đại độc lập tự do, xây dựng đất nước. Nguyễn Nhiên viết về sự phục hồi kinh tế, phục hồi lại các di tích lịch sử và văn hóa, chú trọng xây dựng con người, đào tạo cán bộ và phục hồi lại di tích văn học vùng miền đậm đà bản sắc dân tộc. Cuốn sách mới xuất bản tháng 12/2018 của Nguyễn Nhiên mang tựa đề “Tình người Yên Lãng” được tác giả giới thiệu qua những nét đặc trưng, nghĩa đất tình người: *Yên Lãng người sáng trên trang viết/ Ân nghĩa thủy chung đậm tình người .../ Ân quả nhớ kẻ trồng cây/ Quê hương Yên Lãng, nghĩa dày tình sâu.* Tác giả viết mang tính tự chuyện mà như gửi gắm lòng mình.

Bắt tay khi tạm biệt, cụ nói: Nhờ đức của ông cha để lại, nhờ tu dưỡng, rèn luyện khi còn trẻ, nên mới có đức để con cháu sau này nhớ về người cha, người ông hiền từ đức độ, sống trong sáng vô tư■